

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### I. Giới thiệu về gói thầu

##### 1. Phạm vi công việc của gói thầu.

Tổng diện tích khu đất quy hoạch được duyệt là  $30.935,15\text{m}^2$ , tổng diện tích chia lô  $20.133,9\text{m}^2$  (97 lô). Thực hiện đầu tư xây dựng các hạng mục: Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước, cấp điện cho 97 lô đất. Cụ thể như sau:

*a. San nền:* San nền khu vực quy hoạch. Cao độ đào san nền theo quy hoạch được phê duyệt

*b. Đường giao thông:* Xây dựng 03 tuyến đường giao thông trong khu quy hoạch dài khoảng 200m, cụ thể như sau:

Tuyến 1 có điểm đầu giao đường nhựa hiện trạng, điểm cuối ranh giới quy hoạch (vị trí 2); Chiều dài khoảng 45m, bề rộng nền  $B_{\text{nền}}=18,0\text{m}$ ; chiều rộng mặt  $B_{\text{mặt}}=9,0\text{m}$ ,  $B_{\text{lề đường}} = 2 \times 4,5\text{m}$ ; Tuyến 2 có điểm đầu giao ranh giới quy hoạch, điểm cuối giao với ranh giới quy hoạch; Chiều dài khoảng 115m, quy hoạch nền đường rộng  $B_{\text{nền}}= 12,0\text{m}$ , mặt đường rộng  $B_{\text{mặt}}=6,0\text{m}$ , lề đường  $B_{\text{lề đường}} = 2 \times 3,0\text{m}$ . Tuyến 3 có điểm đầu giao đường nhựa hiện trạng, điểm cuối ranh giới quy hoạch (vị trí 2); Chiều dài khoảng 40m, quy hoạch nền đường rộng  $B_{\text{nền}}= 18,0\text{m}$ , mặt đường rộng  $B_{\text{mặt}}=9,0\text{m}$ , lề đường  $B_{\text{lề đường}} = 2 \times 4,5\text{m}$ ; Trong giai đoạn trước mắt phân kỳ đầu tư các tuyến đường với nền đường rộng  $B_{\text{nền}}= 9,0\text{m}$ , mặt đường rộng  $B_{\text{mặt}}=6,0\text{m}$ , lề đường  $B_{\text{lề đường}} = 2 \times 1,5\text{m}$ .

- Kết cấu áo đường đá dăm láng nhựa thiết kế với mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{\text{yc}} \geq 95\text{MPa}$ .

- Nền đường đắp đất cấp phối đầm chặt  $K \geq 0,95$ . Trước khi đắp nền phải vét bùn và hữu cơ.

*c. Hệ thống thoát nước thải:*

Bố trí hệ thống mương thoát nước thải của khu quy hoạch (phía trước các lô đất), đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Giai đoạn 1 đầu tư Mương thoát nước thải có kết cấu tường xây gạch đặc VXM M75, bố trí mũ mương và tấm đan bằng BT M200, bố trí các công chịu lực qua đường (Chiều dài mương thoát nước và mương dẫn dòng khoảng 1150m).

*d. Hệ thống cấp điện:*

- Nguồn điện: Giai đoạn trước mắt, cấp điện cho khu quy hoạch chia lô từ trạm biến áp Đông Tiến nằm phía nam khu quy hoạch chia lô và cần cải tạo nâng công suất trạm biến áp đảm bảo công suất.

- Lưới hạ thế 0,4kV: Phần lưới điện hạ thế 0,4kV cấp cho khu chia lô được thiết kế theo mạng hình tia, rẽ nhánh. Toàn bộ lưới điện được thiết kế dùng cáp vặn xoắn (ABC) đi trên cột bê tông ly tâm.

2. Thời hạn hoàn thành: **06 tháng**

## **II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện**

Yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình: **06 tháng**

## **III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật**

### **Quy định kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:**

Nhà thầu phải nghiên cứu để thực hiện đúng các quy định trong thiết kế bản vẽ thi công được duyệt và đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy trình thi công, kiểm tra, nghiệm thu theo quy định hiện hành.

Nhà thầu phải coi Yêu cầu về kỹ thuật này là một phần của Hợp đồng xây lắp, trong suốt quá trình thi công, nghiệm thu và bảo hành công trình... mọi nội dung trong yêu cầu kỹ thuật phải được thực hiện và nhà thầu không được trả thêm bất kỳ một chi phí nào khác;

Những công việc thí nghiệm, nghiệm thu mà trong yêu cầu về mặt kỹ thuật chưa đề cập thì nhà thầu, TVGS đề xuất để chủ đầu tư thống nhất tiêu chuẩn áp dụng cho dự án.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

### **1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình**

Trước khi tiến hành nghiệm thu bất cứ một hạng mục nào, nhà thầu phải có trách nhiệm tự bố trí kiểm tra, nghiệm thu nội bộ, các kết quả phải được đảm bảo rằng đó đạt yêu cầu mới có quyền báo cáo Tư vấn giám sát kiểm tra và báo cáo cấp có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu theo quy định mới được chuyển sang thi công bước tiếp theo.

Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học, cao độ, cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác liên quan. Kết quả kiểm tra chất lượng phải được ghi rõ vào biên bản kiểm tra, đặc biệt là các hạng mục công trình ấn dấu và phải được các bên liên quan đồng ý ký nghiệm thu, xác nhận.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sản phẩm thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, các chứng chỉ vật liệu cấu thành hạng mục công trình trước khi chuyển giao thi công và làm căn cứ để nghiệm thu công trình.

Khi kiểm tra các hạng mục công trình hoặc các nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật thì Nhà thầu phải tiến hành ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm, các nguyên vật liệu đó. Mọi chi phí cho việc sửa chữa (kể cả các thí nghiệm kiểm tra) Nhà thầu phải hoàn toàn chịu mọi chi phí.

- Yêu cầu chung:

TT	Tên tiêu chuẩn, quy trình	Ký hiệu
1	Luật xây dựng; Luật sửa đổi bổ sung liên quan đến XD/CB	50/2014/QH13; 62/2020/QH14
2	Nghị định của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng	175/2024/NĐ-CP
3	Nghị định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;	06/2021/NĐ-CP

- Công tác Thi công - Nghiệm thu áp dụng các tiêu chuẩn trong bảng sau:

STT	Mã hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
1	TCVN 2682:2020	Xi măng poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật.
2	TCVN 6260:2020	Xi măng poóc lăng hỗn hợp – Yêu cầu kỹ thuật.
3	TCVN 3105:2022	Hỗn hợp bê tông và bê tông nặng - Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử.
4	TCVN 3106:2022	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp thử độ sụt.
5	TCVN 3116:2022	Bê tông nặng - Phương pháp xác định độ chống thấm nước.

6	TCVN 7570:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật.
7	TCVN 7572:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa – Các phương pháp thử.
8	TCVN 4506:2012	Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.
9	TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung.
10	TCVN 4055:2012	Công trình xây dựng – Tổ chức thi công.
11	TCVN 4447:2012	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu.
12	TCVN 9361:2012	Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu.
13	TCVN 8828:2011	Bê tông. Yêu cầu bảo dưỡng tự nhiên.
14	TCXDVN 390:2007	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu.
15	TCVN 4453:1995	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu.
16	TCVN 1651-1: 2018	Thép cốt bê tông. Phần 1: Thép thanh tròn trơn.
17	TCVN 1651-2: 2018	Thép cốt bê tông. Phần 2: Thép thanh vằn.
18	TCVN 4399:2008	Thép và sản phẩm thép. Yêu cầu kỹ thuật chung khi cung cấp.
19	TCXD 170: 2007	Kết cấu thép, Gia công lắp ráp và nghiệm thu - Yêu cầu kỹ thuật.
20	TCVN 5017 : 2010	Hàn và các quá trình liên quan.
21	TCXD 4516: 1988	Hoàn thiện mặt bằng xây dựng - Quy phạm thi công và nghiệm thu.
22	TCVN 9377-1:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu.
23	TCVN 4314:2003	Vữa xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật.
24	TCXD 4459:1987	Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng.
25	TCVN 4085:2011	Kết cấu gạch đá. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.
26	TCVN 3146:1986	Công việc hàn điện. Yêu cầu chung về an toàn.

27	TCVN 3147:1990	Quy phạm an toàn trong Công tác xếp dỡ- Yêu cầu chung.
28	TCVN 3254:1989	An toàn cháy. Yêu cầu chung.
29	TCVN 3255:1986	An toàn nổ. Yêu cầu chung.
30	TCVN 4879:1989	Phòng cháy. Dấu hiệu an toàn.
31	TCVN 5308:1991	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.
32	Các TC, QC, quy phạm hiện hành khác	

## **2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát**

Nhà thầu phải nêu rõ biện pháp tổ chức thi công và giám sát chất lượng của mình một cách hợp lý, khả thi trên cơ sở các tiêu chuẩn tổ chức thi công, giám sát chất lượng theo quy định hiện hành.

Nhà thầu bằng kinh phí và năng lực của mình phải tổ chức một bộ phận thí nghiệm có đủ tư cách, để kiểm tra và đánh giá chất lượng thi công của mình. Toàn bộ quá trình thí nghiệm phải được TVGS kiểm tra, giám sát. Các kết quả thí nghiệm thể hiện bằng các văn bản và được TVGS ký xác nhận.

Khi một trong các yêu cầu thí nghiệm mà Nhà thầu không đảm nhận được thì có quyền thuê một đơn vị tư vấn hoặc một trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng có tư cách pháp nhân thực hiện.

Khi có bất cứ sự nghi ngờ nào về chất lượng công trình và công tác thí nghiệm hoặc có bất cứ nghi ngờ nào về sự gian dối của nhà thầu trong quá trình thi công, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu một đơn vị Thí nghiệm độc lập khác tiến hành lại và mọi chi phí của việc này phải do Nhà thầu chi trả.

Nhà thầu chỉ được phép dùng nguồn vật tư, vật liệu đã làm thí nghiệm và được chấp thuận của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát. Mọi sự thay đổi nguồn cung cấp vật tư, vật liệu đều phải tiến hành các thủ tục thí nghiệm kiểm tra như ban đầu - chi phí của việc này phải do Nhà thầu chi trả. Nghiêm cấm nhà thầu tự ý thay đổi chủng loại vật tư, vật liệu khi chưa có các kết quả thí nghiệm theo quy định.

### **\* Thiết bị thi công:**

- Các thiết bị thi công luôn ở trạng thái hoạt động tốt, phù hợp với yêu cầu của dây chuyền công nghệ thi công.
- Các thiết bị thi công phải được TVGS kiểm tra và chấp thuận trước khi cho phép thi công về tính năng hoạt động, tình trạng kỹ thuật của thiết bị, độ chính xác của các dụng cụ đo lường trên thiết bị. Các thiết bị chỉ được tham gia thi công khi đã qua công tác thi công thí điểm, nếu muốn thay đổi thiết bị thi công khác (dù một thiết bị) thì Nhà thầu phải làm lại công tác thi công thí điểm cho toàn bộ hệ thống thiết bị thi công mới.

- Thiết bị thi công cho hạng mục phải tuân thủ theo chỉ dẫn kỹ thuật thi công.

\* **Vật tư:** Trong Hồ sơ dự thầu, nhà thầu phải đưa ra được các nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng vật tư sẽ sử dụng cho công trình. Nhãn hiệu, xuất xứ của vật tư mà nhà thầu đề xuất phải giống hoặc tương đương với bảng thông số kỹ thuật vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình. Nếu nhà thầu đề xuất loại vật liệu khác tương đương với các loại vật liệu ở bảng thông số kỹ thuật vật tư, vật liệu thì nhà thầu phải cung cấp tài liệu để chứng minh sự “tương đương” đó.

*(Ghi chú: Một loại vật liệu được coi là “tương đương” thì phải thỏa mãn sự giống nhau về thông số kỹ thuật, mức độ phổ biến của vật liệu đó trên thị trường).*

Ngoài ra Nhà thầu phải thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm theo tiêu chuẩn Thi công - Nghiệm thu yêu cầu.

- Thử nghiệm vật liệu: Nhà thầu bằng chi phí của mình chịu trách nhiệm thử nghiệm các vật liệu cần thiết và cung cấp cho tổ chức tư vấn để kiểm tra và đánh giá chất lượng thi công của mình. Việc thực hiện các thí nghiệm vật liệu phải được thực hiện tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn. Nhà thầu phải xuất trình các chứng chỉ thử nghiệm vật liệu cần thiết cho các vật liệu sử dụng trên công trường, chứng nhận các vật liệu đó thỏa mãn các điều kiện kỹ thuật.

- Các kết quả thí nghiệm phải được thể hiện bằng văn bản và được TVGS ký xác nhận. Vào bất kỳ lúc nào Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu cung cấp Chứng chỉ kiểm tra của một trung tâm thí nghiệm thứ 3 theo chỉ định của Chủ đầu tư với kinh phí do nhà thầu chi trả.

- Khi một trong các yêu cầu thí nghiệm mà Nhà thầu không đảm nhận được thì có quyền thuê một đơn vị tư vấn hoặc một trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng có tư cách pháp nhân thực hiện.

- Nhà thầu chỉ được phép dùng nguồn vật liệu đã làm thí nghiệm và được chấp thuận của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát. Với

mọi sự thay đổi nguồn cung cấp vật liệu, nhà thầu đều phải tiến hành các thủ tục thí nghiệm kiểm tra như ban đầu. Nghiêm cấm nhà thầu tự ý thay đổi chủng loại vật liệu.

- Khi có yêu cầu của bên mời thầu, Nhà thầu phải thử hoặc cung cấp mẫu để kiểm tra và chỉ khi nào có sự chấp thuận của bên mời thầu bằng văn bản thì mới được thi công hành loạt.

- Vật tư, thiết bị lắp đặt công trình phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo năng suất và hiệu quả công trình.

#### **BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT VẬT TƯ, VẬT LIỆU SỬ DỤNG CHO CÔNG TRÌNH**

<b>STT</b>	<b>Tên vật tư</b>	<b>Đặc tính kỹ thuật</b>
1	Xi măng	- Phù hợp với TCVN 2682-2020
2	Cát các loại	- Phù hợp với TCVN 7570-2006.
3	Đá các loại	- Phù hợp với TCVN 7570:2006; TCVN 7572 (1-15):2006
4	Nhựa đường	- Phù hợp với TCVN 7493:2005;
5	Sắt thép	- Phù hợp với TCVN 1651-2018.
6	Vật tư, thiết bị điện	- Phù hợp với TK BVTC.

### **3. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt**

Nhà thầu phải nêu rõ trình tự thi công và lắp đặt các hạng mục công việc một cách hợp lý, khả thi. Đồng thời tuân thủ chặt chẽ các quy trình quy phạm thi công nghiệm thu đó nêu tại mục 1 nêu trên và các quy định hiện hành.

### **4. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn.**

Việc vận hành và thử nghiệm ở công trường hoặc phòng thí nghiệm cần được thực hiện dưới sự giám sát của bên mời thầu hoặc người ủy quyền. Nhà thầu tiến hành đầy đủ các thủ tục thí nghiệm trong quá trình thi công theo yêu cầu của các ngành. Sau khi tiến hành thí nghiệm nhà thầu phải lập biên bản.

### **5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có).**

Nhà thầu phải có biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình

thi công. Công nhân sử dụng thiết bị cơ giới phục vụ thi công phải có bằng cấp.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc không đảm bảo an toàn cháy nổ trên công trường.

Tại những vị trí nguy hiểm nhà thầu phải có biển báo cấm còi hiệu rào chắn.

Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn trong việc xây dựng hệ thống an toàn thi công, an toàn giao thông, hệ thống phòng chống cháy nổ trên công trường của mình và trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước về việc xảy ra tai nạn.

Tuyệt đối đảm bảo an toàn lao động cho người trong quá trình thi công.

#### **6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường.**

Nhà thầu cần đề xuất một Kế hoạch thực hiện thi công đảm bảo an toàn môi trường phù hợp cho gói thầu, trong đó mô tả cách thức mà nhà thầu dự định tiến hành thi công tại công trường cũng như những biện pháp cụ thể cần thiết để giảm thiểu những tác động tiêu cực.

Nhà thầu phải tuân thủ quy định của Bộ Xây dựng về Quy định bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng và chế độ Báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng. Cụ thể như sau:

- Thực hiện kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường và các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công gói thầu.
- Bố trí nhân sự phụ trách về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án.
- Xây dựng và thực hiện nội quy, quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình.
- Tổ chức lập, trình chủ dự án chấp thuận các giải pháp kỹ thuật, biện pháp bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình.
- Tổ chức tập huấn, phổ biến hướng dẫn các nội quy, quy trình, biện pháp bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân, người lao động và các đối tượng có liên quan trên công trường.
- Dừng thi công xây dựng công trình khi phát hiện nguy cơ xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường nghiêm trọng và có biện pháp khắc phục để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi tiếp tục thi công.

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

### **7. Yêu cầu về an toàn lao động.**

Nhà thầu phải tuân thủ về an toàn lao động trên công trường xây dựng. Cụ thể như sau:

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thoả thuận.

- Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành. Ở những vị trí nguy hiểm trên công trường, phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

- Phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo, chưa được hướng dẫn về an toàn lao động hoặc chưa có đủ các loại chứng chỉ theo quy định.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

### **8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công.**

- Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và máy móc thiết bị thi công đảm bảo tiến độ thi công yêu cầu của gói thầu và phù hợp với tiến độ do nhà thầu lập nêu trong E-HSĐT.

### **9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công.**

- Nhà thầu phải lập và gửi đính kèm theo E-HSMT thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ của tất cả các hạng mục công việc.

### **10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu.**

Nhà thầu phải tuân thủ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Cụ thể như sau:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Phân định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng giữa các bên trong trường hợp áp dụng hình thức tổng thầu thi công xây dựng công trình; tổng thầu thiết kế và thi công xây dựng công trình; tổng thầu thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình; tổng thầu lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình và các hình thức tổng thầu khác (nếu có).

- Bố trí nhân lực, cung cấp vật tư, thiết bị thi công theo yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

- Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

- Lập và phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình tiến độ thi công, trừ trường hợp trong hợp đồng có quy định khác.

- Thực hiện các công tác kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo quy định của tiêu chuẩn, yêu cầu của thiết kế và yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

- Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng công trình; đảm bảo chất lượng công trình và an toàn trong thi công xây dựng.

- Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư nếu phát hiện bất kỳ sai khác nào giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng và điều kiện hiện trường.

- Sửa chữa sai sót, khiếm khuyết chất lượng đối với những công việc do mình thực hiện; chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư khắc phục hậu quả sự cố trong quá trình thi công xây dựng công trình; lập báo cáo sự cố và phối hợp với các bên liên quan trong quá trình giám định nguyên nhân sự cố.

- Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

- Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác.

#### **11. Yêu cầu điều tiết, quản lý chất lượng vật tư:**

- Kế hoạch cung cấp vật tư trên cơ sở tiến độ thi công của Hồ sơ dự thầu.

- Vật tư đưa vào công trình theo đúng chủng loại thiết kế chỉ định hoặc thay thế tương đương được chấp nhận.

- Chất lượng vật tư đáp ứng yêu cầu chất lượng của hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn chất lượng hiện hành.

- Nhà thầu xây dựng chương trình cung cấp và quản lý chất lượng cho các loại vật tư đưa vào sử dụng cho công trình.  
Trình chủ đầu tư trước khi đưa vào áp dụng

#### **IV. Các bản vẽ**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

<b>STT</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Tên bản vẽ</b>	<b>Phiên bản/ngày phát hành</b>
1			
2			
...			